

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-PT

Ngày: 20/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà: Phạm Thị Thanh Loan;

Các Thẩm phán: Ông: Hoàng Văn Tiến;

Ông Mai Văn Hùng.

Thư ký phiên toà: Bà Mai Kim Dung, Thư ký viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Lục Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2018/TLPT-HS ngày 18/10/2018, đối với bị cáo Đỗ Việt H và các đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Việt H, Lê Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 14/9/2018 của Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Các bị cáo kháng cáo

1- Đỗ Việt H; sinh ngày 16 tháng 11 năm 1982, tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 14, phường P, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh D và bà Trịnh Thị Đ; có vợ: Đặng Thị L; con: có một con sinh năm 2007; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2- Lê Văn C; sinh ngày 29 tháng 11 năm 1991, tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Trịnh Thị K; có vợ: Nguyễn Thị N; con: có một con sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/6/2007, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 30/11/2007, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy chế khu vực biên giới; ngày 04/10/2017, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Có mặt.

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 17/5/2018, Đỗ Việt H sử dụng điện thoại gọi cho Lê Văn C, rủ C đến nhà chơi, C đồng ý. Khoảng 17 giờ, cùng ngày, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 23B1-026.43 (*Xe của Nguyễn Thị N, sinh năm 1992, nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang là vợ C*) đến nhà H. Quá trình nói chuyện, biết C làm bốc vác thuê tại cửa khẩu T, H nhờ C mua pháo để đến Tết mang ra đốt và sẽ trả 500.000 đ (*Năm trăm nghìn, tiền Việt Nam đồng*) tiền công vận chuyển cho C và C đồng ý. H đưa C 2.000.000đ (*Hai triệu, tiền Việt Nam đồng*) gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đ nói "*Mua hết số tiền này, được bao nhiêu thì được*", C cầm tiền và cùng thống nhất khi nào có pháo C vận chuyển về khu vực KM6, đường T - Hà Giang để giao cho H, sau đó C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-026.43 đến khu vực cửa khẩu T, thấy một nam thanh niên, người Trung Quốc khoảng hơn 30 tuổi, cao khoảng 1,70 mét, dáng người to béo (*Hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ*) liền tiến đến hỏi "*Anh có pháo bán không*", nam thanh niên nói "*Có, mua bao nhiêu*", C "*Mua hai triệu*", sau đó cả hai hẹn đến khoảng 21 giờ cùng ngày, gặp nhau tại khu vực bờ kè, cách đường vành đai biên giới Việt Nam-Trung Quốc khoảng 05 mét, cách Mốc Biên giới số 261 là 605mét, thuộc thôn G, của xã T, huyện V để giao nhận pháo; thống nhất xong, C điều khiển xe mô tô đi về nhà vợ. Khi đi đến km 10 Quốc lộ 2, đường Hà Giang - Thanh Thủy, C gặp Nguyễn Trung K và Nguyễn Văn V cùng cư trú tại thôn Cường Thịnh, xã Phương Tiến, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang đang đi bộ, C dừng lại rủ K và V cùng nhau đi vận chuyển pháo thuê để lấy tiền uống rượu, K và V đồng ý và hẹn khoảng 20 giờ 30 phút, cùng ngày, gặp nhau tại cổng thôn Nà Miều, xã Phương Tiến để đi cửa khẩu Thanh Thủy. Đến giờ hẹn, C, K, V cùng đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Đen, không gắn biển kiểm soát của V, do C điều khiển đến điểm đã hẹn với người nam giới Trung Quốc khoảng 21 giờ cùng ngày, cả ba xuống xe chờ khoảng 15 phút, thấy nam thanh niên đã giao dịch mua bán pháo với C, đi bộ từ đất Trung Quốc sang đất Việt Nam, vác theo 01 hộp bìa cattong, đến cách hàng rào biên giới phía Việt Nam hơn 04 mét, cách vị trí C, K và V hơn 20 mét, thì dừng lại, C đi đến thì nam thanh niên nói "*Hai triệu chỉ mua được mười tám hộp*", C đồng ý nhận pháo và trả 2.000.000 đồng; Nam thanh niên nhận tiền quay về đất Trung Quốc, còn C vác hộp bìa cattong bên trong chứa pháo đến vị trí K và V đứng đặt lên yên xe mô tô nói "*Chờ về rồi gọi anh Hùng đến nhận pháo*". V ngồi phía trước điều khiển xe mô tô, K ngồi sau ôm thùng pháo đi về hướng thành phố Hà Giang, trên đường đi, V sử dụng điện thoại gọi cho H được H ok, nói H đến km6 đường Hà Giang - Thanh Thủy để nhận pháo, H đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút, V và K đến điểm hẹn và dừng

lại ở phần đường bên trái hướng di chuyển chờ. Khoảng 15 phút, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Xanh, biển kiểm soát 66S1-124.69 đến gặp, nhìn thấy hộp bìa cattong để trên xe của V và nói “*Pháo anh đây à, bao nhiêu tiền công*”, V nói “*ừ, năm trăm nghìn*”, H đưa V 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn, tiền Việt Nam đồng*), V bê thùng cattong chứa pháo đặt lên yên xe của H, sau đó điều khiển xe mô tô chở K đến cổng thôn Nà Miều, xã Phương Tiến để K xuống xe chờ, V tiếp tục đi cửa khẩu Thanh Thủy đón C quay lại chỗ K và cùng thống nhất đến ngày 18/5/2018, cùng nhau sử dụng số tiền công vận chuyển pháo mua thức ăn về uống rượu. Còn H điều khiển xe mô tô chở hộp bìa cattong bên trong chứa pháo về đến khu vực chân dốc Mã Tim thuộc tổ 07, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, kiểm tra hộp bìa cattong bên trong gồm 18 hộp pháo, có tổng khối lượng 26 kg pháo.

Tại Biên bản mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong ngày 18/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang xác định được: Khối lượng pháo H, C, K, V vận chuyển là 26 kg (*Hai sáu kilogam*). Tiến hành lấy 02 hộp đều có kích thước 14 x 14 x 15cm (Ký hiệu M1, M2,). Niêm phong và gửi đi giám định.

Theo bản Kết luận giám định số 187/KL-PC54 ngày 22/5/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu từ M1 và M2 là pháo hoa. Loại pháo này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu. Đối chiếu với các qui định tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP, ngày 15/4/2009 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo thì bên trong mẫu ký hiệu từ M1 đến M2 có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích (*hoặc đốt*) có gây tiếng nổ.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (*Một*) hộp bìa cattong màu nâu, kích thước: 49cm X 49cm X 31cm; Bên trong hộp bìa cattong có 18 (*Mười tám*) hộp pháo, có kích thước giống nhau: 14cm X 14cm X 15cm, được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, đã chuyển đến kho vật chứng của Công an tỉnh Hà Giang quản lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (*Một*) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE , màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 66S1-124.69, số khung: RLHHC12058Y064013, số máy: HC12E-0120699, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

- 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ màu đen, lắp sim Viettel, số thuê bao: 0981161182, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

- 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ màu đen, lắp sim Viettel, số thuê bao: 01699569989, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

- 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu LG F160, vỏ màu đen, lắp sim Viettel, số thuê bao: 01674818099, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

- 01 (Một) biển kiểm soát: 23H7-9980.(*Biển giả*)

*** Xử lý vật chứng thu giữ:**

* Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu sơn Đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RLHJC431XAY202029, số máy không có, không có gương chiếu hậu hai bên, xung quanh vỏ xe có nhiều vết trầy xước sơn thu giữ của Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, cụ thể như sau:

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, ngày 06/6/2018, của phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang xác định không tìm thấy dữ liệu tra cứu của chủ sở hữu xe mô tô có số khung RLHJC431XAY202029.

Tại công văn trả lời kết quả tra cứu dữ liệu xe máy vật chứng, số 189/TCXM-PC52, ngày 15/6/2018, của phòng Cảnh sát truy nã tội phạm, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu sơn Đen, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJC431XAY202029, số máy: không có, không đủ cơ sở để tra cứu trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 189/PC54-KL, ngày 28/5/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận:

- Số khung của xe gửi giám định không có dấu hiệu bị tẩy xóa hay đục lại. Số khung nguyên thủy của xe là: RLHJC431XAY202029.

- Xe mô tô gửi giám định không có số máy, kiểm tra các vị trí liên kề vị trí đóng số máy không có dấu hiệu bị cạy phá, thay đổi.

* Đối với biển số 23H7-9980 để gắn vào xe mô tô, kết quả giám định xác định là biển số giả; do đó cần phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 29/HS-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang đã Quyết định:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ vào Điều 8, Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 18/02/2012 của Chính phủ, quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ tư pháp;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tuyên bố bị cáo Đỗ Việt H, bị cáo Lê Mạnh C, bị cáo Nguyễn Trung K, bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

1. Xử phạt bị cáo Đỗ Việt H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/9/2018.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/9/2018.

Ngoài ra, quyết định của Bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo của bị cáo.

Trong hạn luật định, ngày 20/9/2018, Đỗ Việt H có đơn kháng cáo, ngày 26/9/2018, Lê Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo H, C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng các bị cáo phạm tội lần đầu, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo 18 tháng tù là quá nặng. Hiện nay, gia đình các bị cáo rất khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử. Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm số 29/HS-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang theo hướng:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Việt H, Lê Văn C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Việt H. Xử phạt bị cáo Đỗ Việt H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn C. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vụ án nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đỗ Việt H, Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Ngày 17/5/2018, bị cáo Đỗ Việt H, Lê Văn C, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn V đã thực hiện hành

vi vận chuyển hàng cấm (pháo) trên xe mô tô nhãn hiệu HODA WAVE màu sơn đen không gắn biển kiểm soát do Nguyễn Văn V điều khiển đến km6 đường Thanh Thủy - Hà Giang và xe mô tô HODAWAVE màu sơn xanh biển kiểm soát 66S1 – 124.69 do Đỗ Việt H điều khiển đi từ trung tâm thành phố Hà Giang đến km6 và ngược lại về Hà Giang. Khi đến khu vực chân dốc Mã Tim thuộc tổ 7, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, kiểm tra hộp bìa cattong bên trong gồm 18 hộp pháo. Theo biên bản mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 18/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang xác định khối lượng pháo Đỗ Việt H, Lê Văn C, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn V nhận vận chuyển là 26 kg (*Hai mươi sáu kilogam*).

Kết luận giám định số 187/KL-PC54 ngày 22/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 và M2 là pháo hoa. Loại pháo này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu. Đối chiếu với các qui định tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP, ngày 15/4/2009 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo thì bên trong mẫu ký hiệu M1 và M2 có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích (*hoặc đốt*) có gây tiếng nổ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, các bị cáo đều nhận thức rõ việc Nhà nước đã cấm mọi hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháo nổ hoặc pháo hoa gây nổ; bị cáo H, C đều ý thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là bị cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng tình hình tội phạm chung. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bản án số 29/2018/HSST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử các bị cáo Đỗ Việt H, Lê Văn C, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn V phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Việt H, Lê Văn C:

Về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt: Khi Quyết định hình phạt đối với các bị cáo H, C, cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện đến tính chất của vụ án, vai trò của từng bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, cụ thể: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo H, C phạm tội lần đầu, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H là người khởi sướng nhờ C mua pháo và vận chuyển pháo về Hà Giang để sử dụng; bị cáo C là người rủ rê lôi kéo các bị cáo Nguyễn Trung K và Nguyễn Văn V cùng thực hiện hành vi vận chuyển pháo để có tiền cùng nhau đi uống rượu; cấp sơ thẩm đã xác định về vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo H, C là ngang nhau để quyết định mức hình phạt 18 tháng tù đối với từng bị cáo là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo về xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Về nội dung xin được hưởng án treo: Xét thấy, bị cáo Đỗ Việt H nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng; là người dân lao động; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ rõ sự hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin hứa quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để cải tạo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 02/2018 ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo để xử phạt bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo bị cáo tại địa phương để bị cáo thấy rõ được sự khoan hồng của pháp luật mà tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, sống và làm việc theo pháp luật là cũng đủ răn đe và thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Đối với bị cáo Lê Văn C đã bị Công an huyện Vị Xuyên xử phạt vi phạm hành chính 03 lần, cụ thể: Về hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/6/2007, hành vi vi phạm quy chế khu vực biên giới ngày 30/11/2007, hành vi đánh bạc ngày 04/10/2017; bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà khi được Hùng đưa 2.000.000đ nhờ mua pháo và vận chuyển pháo về Km 6 đường Hà Giang - Thanh Thủy, H sẽ trả cho C 500.000đ, bị cáo đã bất chấp pháp luật, chủ động đi gặp người Trung Quốc để mua pháo đưa về Việt Nam; sau đó, bị cáo còn rủ rê, lôi kéo thêm K, V cùng tham gia vận chuyển hàng cấm; bị cáo không có sự ăn năn hối cải, khó giáo dục cải tạo. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 BLHS năm 2015 cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, gia đình.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có vai trò đồng phạm giản đơn của 04 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, khi lượng hình đối với từng bị cáo cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 58 của Bộ luật hình sự là còn thiếu sót; mặt khác cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo H, C với mức hình phạt tù nhưng không áp dụng Điều 38 BLHS mà chỉ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự chung cho 04 bị cáo là thực hiện chưa đúng trong việc áp dụng pháp luật; về lý lịch của bị cáo C có ghi là Lê Văn C, nhưng trong phần nhận định và Quyết định của Bản án sơ thẩm tuyên Lê Mạnh C là chưa chính xác.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử đồng thuận với Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang theo hướng: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Việt H về xin được hưởng án treo; không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H và nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn C xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015.

1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/HS-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Việt H, Lê Văn C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- *Hình phạt:*

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn C. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Việt Hùng. Xử phạt bị cáo Đỗ Việt H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đỗ Việt H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đỗ Việt H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đỗ Việt H không phải chịu án tiền phí hình sự phúc thẩm.

2. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/HS-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung K và Nguyễn Văn V; về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có

kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- TAND TP Hà Giang;
- Viện kiểm sát TP. Hà Giang;
- Công an TP. Hà Giang;
- Nhà tạm giữ - Công an TP. Hà Giang;
- CQ thi hành án hình sự;
- Chi cục thi hành án thành phố Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường Trần Phú;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan